

Bản án số: 87/2020/DS-ST

Ngày: 31/7/2020

V/v tranh chấp về hợp đồng dân
sự vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thông

2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thơi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân QUẬN S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc “tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXX-ST ngày 11 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 52/2020/QĐST-DS ngày 03/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam TV

Trụ sở: 89 LH, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: 165-167-169 HN, Phường NTB, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T (theo văn bản ủy quyền ngày 14/5/2019) (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: 566/35/23 ADV, Phường 11, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/5/2019 cùng các bản tự khai, nguyên đơn – Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (VP bank) (viết tắt Ngân hàng) có ông Nguyễn

Anh T là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 16/12/2013, giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (VP bank) và bà Nguyễn Thị Xuân H có ký Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20131219-100206-0007, theo đó Ngân hàng cho bà H vay số tiền 16.800.000đồng, với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền 26.260.000đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.074.000đồng, tháng cuối cùng trả 1.558.000đồng; thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/02/2014. Thực hiện hợp đồng, bà H đã nhận đủ số tiền và thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 2.154.000đồng (bao gồm cả gốc và lãi). Kể từ ngày 01/4/2014 đến nay, bà Nguyễn Thị Xuân H không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án tuyên buộc bà Nguyễn Thị Xuân H thanh lý hợp đồng, trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 22/5/2019 là 24.106.000đồng (bao gồm gốc là 16.113.225đồng và lãi 7.992.775đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng không yêu cầu tính lãi phát sinh tới thời điểm vụ án được đưa ra xét xử, đồng thời kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án, bà Nguyễn Thị Xuân H còn phải thanh toán khoản tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (VP bank) có ông Nguyễn Anh T – người đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân QUẬN S tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ và việc giao giấy tờ cho đương sự, Viện kiểm sát là đúng quy định.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ nhận thấy ngày 16/12/2013 giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Xuân H đã xác lập giao dịch về hợp đồng dân sự vay tài sản, số tiền vay 16.800.000đồng, với lãi suất 3,75%/tháng. Bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 2.154.000đồng (bao gồm cả gốc và lãi). Theo bản tự khai ngày 11/6/2020 Ngân hàng chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền là 24.106.000đồng (bao gồm gốc là 16.113.225đồng và lãi 7.992.775đồng), ngân hàng không yêu cầu tính lãi phát sinh tới thời điểm vụ án được đưa ra xét xử. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ là 24.106.000đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc bà

Nguyễn Thị Xuân H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 24.106.000đồng (bao gồm cả gốc và lãi), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng, thời hiệu khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.1] Về tư cách người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Căn cứ vào văn bản ủy quyền số 29/2017/UQ-CT ngày 22/6/2017 và văn bản ủy quyền số 508/2019/UQ-GĐK-TDTD ngày 14/5/2019 của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (VP bank) ủy quyền cho ông Nguyễn Anh T. Việc ủy quyền trên là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện:

Hợp đồng tín dụng được ký ngày 20/12/2013, thời hạn trả nợ là 24 tháng; kể từ ngày 01/4/2014 bà H không tiếp tục thực hiện tiếp nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngày 22/5/2019 Ngân hàng nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 11. Ngày 09/10/2019 Tòa án nhân dân Quận 11 ban hành quyết định chuyển vụ án số 451/2019/QĐST-DS đến Tòa án nhân dân QUẬN S. Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện. Do đó căn cứ Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định.

[1.3] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (VP bank) khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Xuân H trả số tiền còn lại là 24.106.000đồng (bao gồm gốc là 16.113.225đồng và lãi 7.992.775đồng). Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.4] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân H cư trú tại QUẬN S nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân QUẬN S – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.5] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (VP bank) có ông Nguyễn Anh T là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt. Bà Nguyễn Thị Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy;

[2.1] Căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131219-100206-0007 ngày 20/12/2013 thể hiện bà Nguyễn Thị Xuân H có ký vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (VP bank) số tiền 16.800.000đồng, với lãi suất 3,75%/tháng. Do đó đủ cơ sở xác định hai bên đã xác lập giao dịch về hợp đồng dân sự vay tài sản; bên cho vay là Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (VP bank) và bên vay là bà Nguyễn Thị Xuân H.

[2.2] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự xác nhận của Ngân hàng, thể hiện bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 2.154.000đồng (bao gồm cả gốc và lãi). Tính đến ngày 22/5/2019, bà H còn thiếu nợ Ngân hàng số tiền là 24.106.000đồng (bao gồm gốc là 16.113.225đồng và lãi 7.992.775đồng). Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ là 24.106.000đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng về việc không yêu cầu bà H thanh toán tiền lãi phát sinh tới thời điểm vụ án được đưa ra xét xử.

[2.3] Về thời hạn thanh toán:

Hội đồng xét xử xét, căn cứ vào quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay thì bên vay tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn. Mặt khác, số tiền thiếu nợ nêu trên đã kéo dài, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trong việc thu hồi nợ. Do đó, buộc bà H phải trả một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thoả thuận về mặt lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp; Bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị Xuân H có trách nhiệm trả số tiền là 24.106.000đồng (hai mươi bốn triệu một trăm lẻ sáu

ngàn đồng), bao gồm: gốc là 16.113.225 đồng và lãi 7.992.775 đồng cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (VP bank). Trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thoả thuận về mặt lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (VP bank) và bà Nguyễn Thị Xuân H thực hiện việc giao và nhận tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Nguyễn Thị Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.205.300 (một triệu hai trăm lẻ năm nghìn ba trăm nghìn đồng).

2.2. Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (VP bank) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV (VP bank) số tiền tạm ứng án phí 602.650 đồng (sáu trăm lẻ hai nghìn sáu trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0010245 ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11;
- Chi cục Thi hành án dân sự QUẬN S ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nam

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11;
- Chi cục Thi hành án dân sự QUẬN S ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nam

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S;
- Chi cục Thi hành án dân sự QUẬN S;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nam